

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/DS-ST
Ngày: 30-9-2022
V/v “Tranh chấp về hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lại;

Ông Đào Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp về hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần đầu tư Hùng A.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 692 Võ Văn K, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn M, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 19/5/2022) (có đơn vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bến Cầu, xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/6/2022 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn M

trình bày:

Công ty Cổ phần đầu tư Hùng A (Viết tắt: Công ty Hùng A) và chị Lê Thị H, sinh năm 1980; trú tại: ấp Bến Cầu, xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bắt đầu mua bán vật liệu xây dựng với nhau từ ngày 06/9/2016 đến ngày 19/5/2020.

Thời điểm chị H bắt đầu mua bán với Công ty Hùng A thì chị H là chủ của cửa hàng vật liệu xây dựng Quốc Đ (Xuyên T). Hiện tại cửa hàng của chị H được đổi tên thành Cửa hàng vật liệu xây dựng Phương H, nhưng đổi thời gian nào thì anh và Công ty không biết, vì chị H không thông báo, nên tất cả các hóa đơn chứng từ giao dịch mua bán giữa hai bên, thì phía Công ty vẫn thể hiện là Cửa hàng Quốc Đ (Xuyên T).

Quá trình mua bán diễn ra bình thường, nhưng đến đầu năm 2020 thì chị H ngưng không tiếp tục chuyển trả tiền cho Công ty nữa. Hình thức giao dịch mua bán giữa hai bên là phía chị H gọi điện thoại báo lấy những vật liệu gì, sau đó cho xe đến Công ty lấy hàng, Công ty sẽ giao phiếu xuất kho hoặc phiếu đề nghị xuất kho cho tài xế của chị H ký nhận. Phía Công ty sẽ báo số tiền bán hàng cho chị H qua điện thoại, có khi chị H chuyển khoản trước khi hàng về đến Cửa hàng của chị H, hoặc có khi chuyển khoản sau khi đã nhận được hàng.

Tài xế của chị H có họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể thì Công ty không biết, nên không cung cấp được cho Tòa án. Căn cứ vào phiếu xuất kho và phiếu đề nghị xuất kho thì chỉ đoán tên là Thanh. Quá trình vận chuyển hàng hóa mua bán giữa hai bên thì chỉ có duy nhất người tài xế này sang lấy hàng tại Công ty và với duy nhất một chiếc xe tải mang biển số 70K-4778, không có chiếc xe và tài xế nào khác.

Tuy nhiên trong quá trình giao dịch từ tháng 9/2016 đến cuối năm 2019 thì có hóa đơn chị H trả đủ, có hóa đơn chị H trả không đủ, nên lũy kế các phiếu chị H còn nợ đến tháng 5/2020, thì hiện chị H còn nợ lại Công ty số tiền 153.916.230 đồng.

Nay Công ty thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị H có nghĩa vụ trả lại cho Công ty Cổ phần đầu tư Hùng A số tiền mua bán còn thiếu là 153.916.230 (một trăm năm mươi ba triệu chín trăm mười sáu nghìn hai trăm ba mươi) đồng, không tính lãi.

Bị đơn – chị Lê Thị H: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng **chị H** không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của **Công ty Hùng A**, nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần đầu tư Hùng A, buộc chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho Công ty Hùng A số tiền 153.916.230 đồng. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng mua bán” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp Bến Cầu, xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Anh Nguyễn M là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần đầu tư Hùng A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Mười và chị H.

*** Về nội dung:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần đầu tư Hùng A, yêu cầu chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho Công ty Hùng A số tiền mua bán vật liệu xây dựng còn nợ lại là 153.916.230 đồng, không tính lãi thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H, nhưng chị H không đến Tòa án, không có yêu cầu phản tố và cũng không gửi Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Hùng A.

[2] Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 15/8/2022 (bút lục 36), anh Đặng Văn Sol trình bày: *“Anh là Tài xế lái xe chở vật liệu xây dựng cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Phương H do chị Lê Thị H làm chủ. Trước đó 4 năm thì cửa hàng của chị H tên là Cửa hàng vật liệu xây dựng Quốc Đ. Sau khi ly hôn thì chị H đổi tên cửa hàng sang Cửa hàng vật liệu xây dựng Phương H và hoạt động cho đến hiện tại..., chị H hiện đang ở đâu thì anh không biết vì chị H không nói. Chị H bỏ đi từ sau tết 2021 cho đến nay. Trước khi đi chị H giao cho anh làm quản lý và ở tại Cửa hàng vật liệu xây dựng của chị H cho đến nay. Văn bản của Tòa án gửi cho chị H thì sau khi nhận được, anh có liên hệ với chị H qua mạng zalo và được chị H yêu cầu đến Tòa án trình bày ý kiến thay cho chị H.*

Chị H thừa nhận có nợ của Công ty Cổ phần đầu tư Hùng A; địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương và đồng ý trả cho Công ty 153.916.230 đồng tiền gốc ...”.

[3] Do đó, đây được xem là trường hợp chị H không phản đối, căn cứ vào quy định khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Nên có cơ sở kết luận giữa Công ty Hùng A với chị H có giao kết hợp đồng dân sự mua bán với nhau như phía nguyên đơn trình bày là có thật.

[4] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần đầu tư Hùng A. Buộc chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền mua bán còn nợ lại là 153.916.230 đồng.

[5] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu của Công ty Hùng A được chấp nhận, theo quy định tại Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần đầu tư Hùng A về việc “Tranh chấp về hợp đồng mua bán” đối với chị Lê Thị H.

Buộc chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần đầu tư Hùng A số tiền 153.916.230 đồng (một trăm năm mươi ba triệu chín trăm mười sáu nghìn hai trăm ba mươi) đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, **Điều 468** Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Chị Lê Thị H phải chịu 7.696.000 (bảy triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần đầu tư Hùng A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.687.000 (bốn triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu

số **0017464** ngày **10/6/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng